TỈNH UỶ CAO BẰNG * Số 01-NQ/TU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Cao Bằng, ngày 17 tháng 9 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến hành từ ngày 15/9/2025 đến ngày 17/9/2025 tại tỉnh Cao Bằng với 399 đại biểu chính thức, đại diện cho trên 63 nghìn đảng viên trong toàn Đảng bộ,

QUYẾT NGHỊ

I. Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030 nêu trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

1. Về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Đại hội khẳng định: Năm năm qua, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, đổi mới, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu và đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội ổn định; thực hiện đạt và vượt 12/18 chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội. Kinh tế từng bước phục hồi sau đại dịch COVID-19, duy trì đà tăng trưởng khá; quy mô kinh tế tăng 1,5 lần so với năm 2020. Hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, mở rộng không gian phát triển mang tính chiến lược cho tỉnh trong giai đoạn tới. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; an sinh xã hội được bảo đảm, giảm nghèo đạt kết quả rõ nét, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện, nâng cao. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ biên giới quốc gia. Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng, tạo môi trường thuận lợi phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực; khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng được củng cố vững chắc.

Tuy nhiên, tăng trưởng của tỉnh thiếu bền vững, nội lực kinh tế còn yếu, chưa hình thành các động lực phát triển dài hạn; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế quan trọng của Nghị quyết Đại hội chưa đạt mục tiêu đề ra. Chất lượng một số lĩnh vực xã hội có mặt còn hạn chế; ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong các lĩnh vực còn chậm. Khoảng cách chênh lệch về giáo dục, dịch vụ công, mức sống và thụ hưởng thành quả phát triển văn hóa giữa các vùng miền ngày càng rõ nét. Tình hình an ninh trật tự trên tuyến biên giới, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số ít người, an ninh tôn giáo còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do xuất phát điểm nền kinh tế của tỉnh thấp; đại dịch COVID-19 kéo dài, thiên tai, biến đổi khí hậu đã tác động ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất và đời sống Nhân dân. Một số điểm nghẽn phát triển của tỉnh đã được nhận diện từ nhiều nhiệm kỳ chậm được tháo gỡ triệt để. Công tác xây dựng chiến lược, đánh giá tiềm năng, dự báo xu thế phát triển chưa sát với thực tiễn. Một số cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt trong đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành; đổi mới tư duy phát triển, phát huy nội lực, tạo động lực tăng trưởng chưa rõ nét; ý thức cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số ở một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và người dân còn hạn chế.

Từ thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ qua, Đại hội rút ra một số bài học kinh nghiệm:

Một là, giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện, tập trung, thống nhất của Đảng trong toàn bộ quá trình phát triển; kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương thành chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh miền núi, biên giới. Kiên trì nguyên tắc nhưng linh hoạt trong tổ chức thực hiện, gắn với xác định đúng trọng tâm, khâu đột phá, tháo gỡ điểm nghẽn, phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo chuyển biến rõ nét, thiết thực.

Hai là, phát huy vai trò của Nhân dân là trung tâm, chủ thể, đồng thời là động lực và mục tiêu của quá trình phát triển. Tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận xã hội, khơi dậy tinh thần đổi mới, tự lực, tự cường, ý chí khát vọng vươn lên. Kết hợp hài hòa giữa nội lực và ngoại lực; tích cực huy động, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ba là, đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành theo hướng sát cơ sở, bám thực tiễn, quyết liệt, hiệu quả; chuyển mạnh từ tư duy quản lý, kiểm soát sang tư duy phục vụ, kiến tạo, đồng hành; đề cao tinh thần dám nghĩ, dám

làm, dám chịu trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ với chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển mới. Thực hiện phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực hợp lý, nâng cao năng lực thực thi và kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực một cách thực chất, nhất là ở cấp cơ sở.

Bốn là, xây dựng quy hoạch và định hướng chiến lược phát triển gắn với đặc thù địa phương, có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, từng lĩnh vực. Bảo đảm kết hợp chặt chẽ, thống nhất giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng - an ninh và an sinh xã hội. Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý, lao động kỹ thuật, nhân lực công nghệ thông tin; đồng thời có chính sách thiết thực để thu hút và trọng dụng nhân tài gắn bó lâu dài với tỉnh.

Năm là, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đề cao trách nhiệm nêu gương, nhất là người đứng đầu; thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, qua đó góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền.

2. Đại hội nhất trí mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển và nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; khai thác tối đa lợi thế đặc thù, huy động mọi nguồn lực đầu tư cho các ngành kinh tế mũi nhọn, nhất là kinh tế cửa khẩu, du lịch, tạo đột phá trong giai đoạn phát triển mới; phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức khá so với các tỉnh trong khu vực Trung du và miền núi phía Bắc. Quan tâm an sinh xã hội, giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; mở rộng hợp tác đối ngoại, bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia; xây dựng Cao Bằng phát triển nhanh, bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 10%/năm trở lên; GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt từ 75 - 80 triệu đồng/người/năm.

(2) Đến năm 2030, cơ cấu GRDP: Khu vực dịch vụ và công nghiệp chiếm trên 80%, nông lâm nghiệp dưới 15%.

(3) Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 12%/năm.

(4) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tăng bình quân 11%/năm.

(5) Đến năm 2030, đóng góp của kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 20%, trong đó kinh tế số nền tảng chiếm từ 7 - 10%.

- Về văn hóa - xã hội

(6) Tỉ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân trên 3%/năm.

(7) Đến năm 2030, tỉ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt trên 39,62% (21/53 xã); trên 50% số xã, phường không ma tuý và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

(8) Phấn đấu đến năm 2030, giảm ít nhất 40% số điểm trường lẻ; bảo đảm trên 80% số xã có trường bán trú hoặc nội trú; 100% xã biên giới có trường phổ thông nội trú liên cấp. Xây dựng mới 01 Bệnh viện Đa khoa tuyến tỉnh quy mô 500 giường, có khả năng nâng cấp lên 1.000 giường sau năm 2030, được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nguồn nhân lực. Đồng thời, giảm ít nhất 30% chi phí thanh toán dịch vụ y tế ngoài tỉnh thông qua việc nâng cao chất lượng hệ thống y tế địa phương, tăng cường niềm tin và khả năng tiếp cận dịch vụ y tế ngay tại cơ sở.

(9) Đến năm 2030 có trên 90% xã trên địa bàn tỉnh đạt mức Chỉ số Hạnh phúc người dân (CB-HPI) từ 90 điểm trở lên, phản ánh mức sống hài lòng và bền vững, bảo đảm phát triển bao trùm về an sinh, cơ hội, văn hoá, niềm tin.

- Về chuyển đổi số, cải cách hành chính

(10) Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 90%; tỉ lệ cơ sở dữ liệu chuyên ngành kết nối, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua nền tảng số đạt 100%.

(11) Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số chuyển đổi số (DTI) nằm trong nhóm 25 tỉnh, thành phố trên cả nước.

- Về công tác xây dựng Đảng

(12) Tỉ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 80% trở lên; kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 1.500 - 1.600 đảng viên.

2.3. Các chương trình trọng tâm, nội dung đột phá nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Ba chương trình trọng tâm: (1) Chương trình phát triển du lịch bền vững; (2) Chương trình bảo vệ và khai thác hiệu quả kinh tế rừng; (3) Chương trình phát triển kinh tế cửa khẩu.

- Ba nội dung đột phá: (1) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và nguồn nhân lực chất lượng cao; (2) Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và môi trường; (3) Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.4. Định hướng chiến lược phát triển tỉnh Cao Bằng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(1) Phát triển kinh tế nội sinh, khơi dậy nội lực từ bản địa, xây dựng nền kinh tế tự chủ, bền vững.

(2) Bảo đảm công bằng xã hội, lấy con người làm trung tâm và chủ thể của phát triển.

(3) Đột phá thể chế, xây dựng chính quyền kiến tạo, phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo.

(4) Tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường sống và phát triển bền vững; đặt môi trường là trung tâm trong mọi quyết sách phát triển.

(5) Phát triển văn hóa đậm đà bản sắc, nâng cao đời sống tinh thần Nhân dân, tạo sức mạnh mềm, nguồn lực nội sinh, làm nền tảng cho sự phát triển.

(6) Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng quân đội, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh biên giới quốc gia.

2.5. Về nhiệm vụ và giải pháp

*** Phát triển kinh tế**

(1) Phát triển nông, lâm nghiệp bền vững gắn với chuyển dịch lao động nông thôn và xây dựng nông thôn mới đặc thù vùng cao.

(2) Phát triển công nghiệp có chọn lọc, gắn với thế mạnh khoáng sản và dược liệu bản địa, bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng và bảo vệ môi trường.

(3) Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ gắn với kinh tế cửa khẩu, dịch vụ logistics và thương mại điện tử xuyên biên giới.

(4) Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn theo hướng bản địa, sinh thái và trải nghiệm văn hóa - địa chất độc đáo.

(5) Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối vùng và liên kết quốc tế, gắn với định hình không gian phát triển theo trục động lực.

(6) Đẩy mạnh quản lý thu - chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả, phát triển tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh kế vùng khó.

(7) Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh cạnh tranh, minh bạch và nâng cao vai trò động lực của kinh tế tư nhân.

(8) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

*** Văn hoá - xã hội**

(1) Tập trung phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

(2) Tăng cường đầu tư văn hóa, báo chí, thể thao, bảo tồn bản sắc dân tộc.

(3) Nâng cao năng lực hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

(4) Đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(5) Thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo, giảm nghèo bền vững và triển khai Bộ Chỉ số Hạnh phúc.

*** Quốc phòng - an ninh, đối ngoại**

(1) Tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, tạo nền tảng phát triển bền vững.

(2) Mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động hội nhập, thúc đẩy hợp tác kinh tế biên mậu, tạo động lực phát triển mới.

*** Công tác xây dựng Đảng**

(1) Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong Nhân dân.

(2) Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên và hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng.

(3) Tăng cường kiểm tra, giám sát, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

(4) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.

(5) Tăng cường công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tiếp tục cải cách tư pháp.

*** Hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

(1) Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân và hiệu quả quản lý, điều hành của Uỷ ban nhân dân các cấp.

(2) Đổi mới, đa dạng hóa phương thức hoạt động, phát huy có hiệu quả vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

II. Thông qua Báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ khoá XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XX tiếp thu ý kiến của Đại hội, phát huy những ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, tiếp tục đổi mới, sáng tạo, quyết tâm, quyết liệt, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ tới.

III. Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức Đảng các cấp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đóng góp vào dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XX tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

IV. Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XX gồm 55 đồng chí, bầu đồng chí Quản Minh Cường làm Bí thư Tỉnh uỷ. Đại hội đã bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gồm 18 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XX hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư để xem xét, quyết định chuẩn y theo quy định.

V. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XX căn cứ Nghị quyết Đại hội, các văn bản của Trung ương, xây dựng Chương trình hành động, kế hoạch công tác, các nghị quyết chuyên đề để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ đã nêu trong các Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống của Đảng bộ, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; nêu cao tinh thần "Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển", quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025–2030, xây dựng tỉnh Cao Bằng phát triển nhanh, bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân, góp phần cùng cả nước vững bước trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa./.

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng, (báo cáo)
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban xây dựng Đảng TW,
- Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các ban, sở, ngành tỉnh,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- LĐVP, CVTH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ./.

T/M TỈNH UỶ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY CAO BẰNG

Quản Minh Cường